

Thông tin thực tập kỹ năng

— Kết quả khám sức khỏe —

Chế độ thực tập kỹ năng dành cho người nước ngoài là nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực cho các nước đang phát triển, vì thế việc thực tập sinh về nước sau khi kết thúc chương trình học kỹ thuật, kỹ năng là điều quan trọng. Đối với các bạn thực tập sinh đang chuyên cần học tập, bạn đến Nhật từ một đất nước có tập quán sinh hoạt và môi trường sống khác nên việc quản lý sức khỏe là rất quan trọng. Nền tảng của việc quản lý sức khỏe là khám sức khỏe. Việc khám sức khỏe thực hiện ở nơi làm việc là để phòng chống và phát hiện sớm bệnh, để bố trí nơi làm việc thích hợp, v.v.. vì thế các doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện theo Luật Vệ sinh An toàn Lao động.

Luật Vệ sinh An toàn Lao động quy định là khi doanh nghiệp thuê người lao động (tiến hành thực tập kỹ năng dựa trên hợp đồng lao động giữa thực tập sinh với cơ quan tiến hành thực tập) để làm việc thường ngày thì phải có nhiệm vụ khám sức khỏe (khám lúc thu dụng) cho người lao động. Ngoài ra, đối với người lao động (thực tập sinh kỹ năng) làm việc thường ngày, doanh nghiệp phải thực hiện khám sức khỏe định kỳ 1 năm 1 lần (những người làm những công việc có hại đến sức khỏe như làm việc vào giờ khuya thì 6 tháng 1 lần).

Nội dung khám sức khỏe khi thu dụng người lao động có 11 hạng mục là: (1) Điều tra lý lịch tiền sử bệnh và lý lịch công việc, (2) Điều tra có những triệu chứng chủ quan và triệu chứng khách quan về bệnh hay không, (3) Đo chiều cao, cân nặng, vòng bụng, thị lực và thính lực, (4) Chụp X quang phổi, (5) Đo huyết áp, (6) Xét nghiệm thiếu máu (xét nghiệm lượng tế bào máu đỏ và số hồng huyết cầu), (7) Xét nghiệm chức năng gan (xét nghiệm GOT, GPT, γ GTP), (8) Đo mỡ trong máu (xét nghiệm LDL cholesterol, HDL cholesterol, serum chất béo trung tính), (9) Đo đường huyết, (10) Khám nước tiểu (xét nghiệm đường và đạm trong nước tiểu), (11) Đo điện tâm đồ).

Các hạng mục nói trên trong nội dung khám sức khỏe lúc thu dụng người lao động không thể giảm bớt. Các hạng mục trong khám sức khỏe định kỳ gần giống với khám sức khỏe lúc thu dụng (mục số 4 trong khám định kỳ trở thành “Chụp X quang phổi và xét nghiệm đờm”), và theo tiêu chuẩn do Bộ trưởng Bộ Y Tế quy định, đối với những hạng mục được bác sĩ cho là không cần thiết thì có thể lược bỏ.

Các hạng mục khám sức khỏe nhằm để phát hiện sớm các loại bệnh như sau:

Khám thính lực trong hạng mục (3) là xét nghiệm xem tai có nghe được những âm thanh có áp lực âm thanh ở tần số 1000Hz và 4000Hz hay không; âm thanh 1000Hz là âm thanh trong âm vực nói chuyện hàng ngày, và 4000Hz là âm thanh thuộc âm vực khi thính lực bị sút giảm do tuổi tác cao.

Xét nghiệm thiếu máu trong hạng mục (6) là để xem có bị thiếu máu do tuổi tác hay ăn uống thiếu cân bằng

技能実習情報

— 健康診断の結果について —

外国人技能実習制度の目的は、開発途上国の人材育成を目指すものですので、技能実習生の皆さんには、しっかり技能・技術を修得した上で、無事に帰国していただくことが大切です。生活習慣や生活環境を異にする国から来日して技能実習に励んでいる皆さんにとって、健康管理は重要な事柄と言えるでしょう。健康管理の基本となるのが健康診断です。職場で行う健康診断は病気の予防、早期発見や適正な職場配置などを行うことを目的として「労働安全衛生法」で義務付けられています。

この法律の中で、事業者は、常時使用する労働者（技能実習生）を雇い入れるとき（実習実施機関との雇用契約に基づく技能実習が始まる時）は、健康診断（雇入時の健康診断）を行わなければならないと定められています。また、常時使用する労働者（技能実習生）に対し、1年以内ごとに1回（深夜労働等健康に有害な業務に常時従事する者は6ヶ月以内ごとに1回）定期的に健康診断（定期健康診断）を行わなければならないとされています。

さて、雇入時の健康診断の項目は、①既往歴及び業務歴の調査 ②自覚症状及び他覚症状の有無の検査 ③身長、体重、腹囲、視力及び聴力の検査 ④胸部エックス線検査 ⑤血圧の測定 ⑥貧血検査（血色素量及び赤血球数の検査） ⑦肝機能検査（GOT、GPT、 γ GTPの検査） ⑧血中脂質検査（LDLコレステロール、HDLコレステロール、血清トリグリセライドの量の検査） ⑨血糖検査 ⑩尿検査（尿中の糖及び蛋白の検査） ⑪心電図検査の11項目です。

雇入時の健康診断では、検査項目を省略することはできません。

定期健康診断の項目も、上記の雇入時の健康診断項目とほぼ同様（定期健康診断では④が「胸部エックス線検査及び喀痰検査」となっている）ですが、厚生労働大臣が定める基準に基づき、医師が必要でないと認める項目については省略される場合があります。

これらの健康診断項目は、それぞれ次のような疾病の早期発見等のため行うものです。

③の聴力の検査は、1,000ヘルツ及び4,000ヘルツの周波数の一定の音圧の音が聞こえるかどうかの検査で、1,000ヘルツの音は日常会話の音域で、4,000ヘルツの音は加齢により早期に聴力低下が起こる音域とされています。

⑥の貧血検査は、加齢や食事の偏りなどによる貧血を把握するためのものです。

⑦の肝機能検査（GOT、GPT、 γ GTPの検査）は、肝機能障害を早期に把握するためのものです。

⑧のHDLコレステロールの検査は、狭心症や心筋梗塞等の虚血性心疾患と関連が深いHDLコレス

dinh dưỡng gây ra hay không.

Xét nghiệm chức năng gan (xét nghiệm GOT, GPT, γGTP) trong hạng mục (7) là để nắm bắt sớm những rối loạn của chức năng gan.

Xét nghiệm HDL cholesterol trong hạng mục (8) là để nắm bắt lượng HDL cholesterol, một yếu tố có liên hệ mật thiết với các chứng thiếu máu cục bộ tim như đau thắt ngực và nhồi máu cơ tim, để đánh giá chính xác nguy cơ phát sinh các chứng bệnh về não và tim.

Khám đường huyết trong hạng mục (9) là để nắm chính xác và phát hiện sớm bệnh tiểu đường.

Khám nước tiểu trong hạng mục (10) là để nắm chính xác và phát hiện sớm bệnh tiểu đường và suy thận.

Đo điện tâm đồ trong hạng mục (11) là để nắm bắt những bất thường về tim liên quan đến rối loạn nhịp tim, thiếu máu cục bộ tim, huyết áp cao.

Ngoài ra doanh nghiệp cũng được quy định là phải thông báo kết quả khám sức khỏe cho người lao động (thực tập sinh) đã khám sức khỏe.

Sau khi khám sức khỏe ít lâu, kết quả khám sức khỏe cũng sẽ được gửi đến các bạn thực tập sinh. Ý nghĩa của các hạng mục khám sức khỏe chúng tôi đã nói ở trên, các bạn hãy tham khảo để giữ gìn sức khỏe cho mình cũng như để nâng cao sức khỏe trong những ngày tới.

テロールの量を把握することにより、よりの確に脳・心臓疾患の発生の危険性を評価するために行います。

⑨の血糖検査は、糖尿病を早期に的確に把握するために行います。

⑩の尿検査は、糖尿病や腎疾患を早期に把握するために行います。

⑪の心電図検査は、不整脈、虚血性心疾患、高血圧に伴う心臓の異常等を把握するために行います。

さらに、事業者は、健康診断を受けた労働者（技能実習生）に対し、その結果を通知するよう定められています。

皆さんにも健康診断受診後しばらくすると、健康診断結果が通知されると思います。

各項目の意味するところは上記の通りですので、それを踏まえ、今後の健康を確保し、さらに増進するために役立ててください。